

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 58 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 19 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 727/BC-BVHXH ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý;
- b) Người dân khi sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế hoặc khi sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế (mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu);
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn quy định tại Phụ lục I.
2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II.
3. Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm quy định tại Phụ lục III.
4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ theo quy định tại Phụ lục IV. Chi phí thuốc và oxy thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
5. Các Trung tâm Y tế khu vực chưa được xếp hạng, Phòng khám đa khoa thuộc các Trung tâm Y tế khu vực và Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: Thực hiện mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện/Trung tâm Y tế khu vực hạng IV.
6. Trạm y tế/điểm trạm y tế xã, phường: Thực hiện mức giá các dịch vụ kỹ thuật theo mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện/Trung tâm Y tế khu vực hạng IV.
7. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp, tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:



a) Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Đồng Nai;

b) Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Trường hợp người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khoá X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. / *[Signature]*

Nơi nhận: *Bu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TAND, VKSND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐEBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Lưu: VT, PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh